

ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN LUẬT THEO CHUẨN ĐẦU RA

VŨ THỊ THÚY

Khoa Luật, Trường Đại học Văn Lang

Nhận bài ngày 07/8/2026. Sửa chữa xong 05/9/2026. Duyệt đăng 10/9/2026.

Abstract

This study addresses the need to improve the quality of Bachelor of Laws education in Vietnam in accordance with Resolution No. 27-NQ/TW, Resolution No. 66-NQ/TW, Decision No. 1056/QĐ-TTg, and Decision No. 678/QĐ-BGDĐT. It aims to develop a theoretical framework and practical process for outcomes-based curriculum reform. The study proposes a curriculum review process that ensures constructive alignment among program objectives, teaching and learning activities, and assessment. The findings provide a foundation for reviewing and improving law curricula, facilitating the transition from a content-based approach to competency-based education and contributing to the development of high-quality legal professionals for the labor market.

Keywords: Backward design, learning outcomes, legal education, quality assurance, societal needs.

1. Đặt vấn đề

Trong thời đại toàn cầu hóa và kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc, công tác xây dựng và thi hành pháp luật cần có sự đổi mới để đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Để thực hiện được mục tiêu trên, một trong những nhiệm vụ quan trọng được Đảng và Nhà nước đặc biệt coi trọng là nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực tư pháp nói riêng và người hành nghề luật nói chung. Năm 2022, vấn đề này đã được đặt ra trong Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Đến năm 2025, Bộ Chính trị tiếp tục ban hành Nghị quyết 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Trong đó đã đặt ra nhiệm vụ là: “*Nâng cao chất lượng đào tạo luật, phát triển các cơ sở đào tạo luật trọng điểm có uy tín; kiên quyết chấm dứt hoạt động của các cơ sở đào tạo luật không bảo đảm tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định. Xây dựng chương trình, tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về xây dựng pháp luật. Xây dựng chuẩn đào tạo đối với các chức danh tư pháp và hỗ trợ tư pháp.*” Điều đó cho thấy sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà nước đối với hoạt động đào tạo nguồn nhân lực tư pháp, coi đây là một trong các nhân tố quan trọng bảo đảm cho việc xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Để thực hiện chủ trương trên của Đảng, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 1056/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình tăng cường kiểm soát và nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân luật giai đoạn 2023-2030 và Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định 678/QĐ-BGDĐT về chuẩn chương trình đào tạo (CTĐT) lĩnh vực pháp luật, trình độ đại học nhằm yêu cầu các cơ sở đào tạo (CSĐT) phải đổi mới căn bản và toàn diện CTĐT cử nhân luật.

Nếu trước đây, triết lý giáo dục truyền thống là giáo dục dựa trên nội dung và các nguồn lực sẵn có, dẫn đến khoảng cách lớn giữa kiến thức lý thuyết và năng lực hành nghề nghiệp; thì hiện nay, triết lý giáo dục hiện đại là giáo dục dựa trên chuẩn đầu ra - Outcome-Based Education (OBE). Quy trình thiết kế CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra là vận dụng nguyên tắc thiết kế ngược (backward design) và nguyên tắc tương thích kiến tạo (constructive alignment) nhằm xây dựng một CTĐT có tính liên kết chặt chẽ từ chuẩn đầu ra đến phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đảm bảo người học không chỉ nắm vững kiến thức lý thuyết mà còn có kỹ năng thực hành đáp ứng nhu cầu xã hội.

Email: vuthithuydhl@gmail.com

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận của việc đổi mới chương trình đào tạo cử nhân luật theo chuẩn đầu ra

2.1.1. Khái niệm giáo dục dựa trên chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra là yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học sau khi hoàn thành một chương trình giáo dục¹. Giáo dục dựa trên chuẩn đầu ra là việc tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm đảm bảo tất cả sinh viên (SV) có thể đạt được các yêu cầu về phẩm chất và năng lực sau khi hoàn thành chương trình giáo dục².

Mô hình giáo dục truyền thống được xây dựng dựa trên các nguồn lực sẵn có như trình độ chuyên môn và năng lực của giảng viên (GV), cơ sở vật chất (phòng học, thư viện, trang thiết bị dạy học, phòng thực hành)... nên không đáp ứng được yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao của xã hội trong thời đại mới. Ngược lại, giáo dục dựa trên chuẩn đầu ra đã đảo ngược quy này bằng cách bắt đầu từ "đích đến". Trước hết, cơ sở giáo dục cần xác định mục tiêu giáo dục ("đích đến") qua việc khảo sát nhu cầu của các bên liên quan (nhà tuyển dụng, cựu SV, chuyên gia; quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Khung trình độ quốc gia Việt Nam...) để xác định mục tiêu của CTĐT. Thứ hai, cụ thể hóa các mục tiêu này thành các chuẩn đầu ra của CTĐT (chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm). Thứ ba, kết nối từng chuẩn đầu ra của CTĐT với các học phần để đảm bảo mỗi chuẩn đầu ra của CTĐT đều được giảng dạy, kiểm tra và đánh giá. Chuẩn đầu ra của các học phần đều đóng góp cho chuẩn đầu ra của CTĐT. Các phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá phải hướng đến để đạt được chuẩn đầu ra của từng học phần và chuẩn đầu ra chung của CTĐT.

Giáo dục dựa trên chuẩn đầu ra là sự cam kết chất lượng của CSGD. Khi CSGD tuyên bố chuẩn đầu ra của CTĐT đối với người học và xã hội, họ có nghĩa vụ đảm bảo mọi thành tố của CTĐT (chương trình dạy học, nội dung giảng dạy, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra - đánh giá, môi trường học tập, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học... đều hướng đến chuẩn đầu ra này. Mọi hoạt động đào tạo đều trả lời cho câu hỏi cốt lõi: "Hoạt động này đóng góp gì vào việc giúp SV đạt được chuẩn đầu ra?"³ Nếu một bài giảng lý thuyết hàn lâm nhưng không đóng góp vào việc hình thành năng lực tư duy hay kỹ năng giải quyết vấn đề cho SV thì cần được loại bỏ ra khỏi chương trình dạy học hoặc cần điều chỉnh cho phù hợp. Sự sàng lọc khắt khe này đảm bảo tính tinh gọn và hiệu quả cao độ của CTĐT.

Giáo dục dựa trên chuẩn đầu ra giúp rút ngắn khoảng cách giữa kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành nghề nghiệp; trong lĩnh vực đào tạo cử nhân luật, giúp thu hẹp khoảng cách giữa "biết luật" và "hành nghề luật" của người học. Vì vậy, người học không chỉ được trang bị kiến thức lý luận, quy định của pháp luật mà còn phải có khả năng ứng dụng để giải quyết các tình huống (giả định) phát sinh trong nghề nghiệp tương lai thông qua các hoạt động học tập như soạn thảo hợp đồng, tranh tụng tại phiên tòa giả định, tư vấn giải quyết vụ việc pháp lý.

Như vậy, việc đổi mới CTĐT cử nhân luật dựa trên chuẩn đầu ra là một hoạt động có cơ sở lý luận, khoa học và bắt nguồn từ thực tiễn trong bối cảnh đáp ứng các yêu cầu của cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế. Giáo dục dựa trên chuẩn đầu ra được thực hiện theo quy trình thiết kế ngược và nguyên tắc tương thích kiến tạo.

2.1.2. Khái niệm quy trình thiết kế ngược (backward design)

Quy trình thiết kế ngược là một phương pháp khoa học giúp đảm bảo tính logic, sự gắn kết và hiệu quả của CTĐT thông qua 3 bước chặt chẽ, tạo nên sự chuyển biến về chất lượng đào tạo.⁴ Quy trình này

1) Khoản 7 Điều 5 Luật Giáo dục năm 2019.

2) Spady, WG. (1994). Outcome-Based Education: Critical Issues and Answers. Arlington, VA: American Association of School Administrators, tr. 1. Truy vấn từ: <https://files.eric.ed.gov/fulltext/ED380910.pdf>, truy cập ngày 08/6/2026.

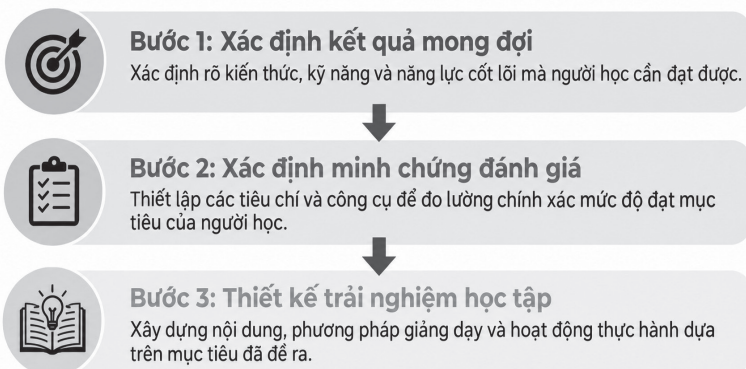
3) Spady, WG. (1994). Outcome-Based Education: Critical Issues and Answers. Arlington, VA: American Association of School Administrators, Trang 11. Truy vấn từ: <https://files.eric.ed.gov/fulltext/ED380910.pdf>, truy cập ngày 08/6/2026.

4) Grand Wiggins, Jay McTighe. (2005). Understanding by Design. Expanded 2nd ed. Alexandria, VA: Association for Supervision and Curriculum Development. Trang 17-21. Truy vấn từ: <https://andymatuschak.org/files/papers/Wiggins,%20McTighe%20-%202005%20-%20Understanding%20by%20design.pdf>, truy cập ngày 08/6/2026.

được Wiggins và McTighe đưa ra để chuyển hóa triết lý giáo dục dựa trên kết quả sang cải tiến CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra. Quy trình này bao gồm ba bước:

3 Bước Thiết Kế Ngược (Backward Design)

Quy trình thiết kế bài giảng đi từ kết quả mong đợi đến hoạt động thực tế.



Bước 1: Xác định chuẩn đầu ra

Quy trình thiết kế ngược được bắt đầu từ việc xây dựng và xác định chuẩn đầu ra của CTĐT. Đây là những kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm mà người học đạt được tại thời điểm tốt nghiệp. Sau khi xác định được chuẩn đầu ra của CTĐT, GV thiết kế chuẩn đầu ra của từng học phần đóng góp vào chuẩn đầu ra nào của CTĐT. Đồng thời, GV cũng xác định chuẩn đầu ra của mỗi modul, bài học cụ thể đóng góp gì cho chuẩn đầu ra của học phần. Trong đào tạo cử nhân luật, chuẩn đầu ra của CTĐT được xây dựng dựa trên sự phân tích nhu cầu của các bên liên quan (nhà tuyển dụng: tòa án, viện kiểm sát, cơ quan điều tra, cơ quan hành chính nhà nước, các tổ chức hành nghề luật, các doanh nghiệp...), quy định của pháp luật và triết lý giáo dục, mục tiêu giáo dục của CSĐT. Sau đó, các chuẩn đầu ra (Program learning outcomes - PLOs) của CTĐT được phân bổ (mapping) vào chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes - CLOs) một cách hệ thống. Điều này đảm bảo mỗi môn học không tồn tại độc lập mà là một mảnh ghép, đóng góp trực tiếp vào việc hình thành năng lực tổng thể của cử nhân luật.

Bước 2: Xác định cách thức đánh giá

Nếu thiết kế CTĐT dựa trên nguồn lực sẵn, GV xác định nội dung giảng dạy dựa trên kiến thức mà họ sẵn có, thực hiện việc giảng dạy và xây dựng đề thi khi khóa học kết thúc thì trong quy trình thiết kế ngược, GV phải xác định các hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá ngay từ đầu để đảm bảo đo lường được mức độ SV được các chuẩn đầu ra của học phần. Tùy thuộc vào các chuẩn đầu ra khác nhau, GV sẽ thiết kế phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp. Ví dụ: nếu chuẩn đầu ra của học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của CTĐT là “vận dụng kỹ năng tranh tụng” thì phương pháp đánh giá phù hợp là thông qua phiên tòa giả định (Moot Court) chứ không phải bài thi trắc nghiệm, lý thuyết hay viết báo.

Bước 3: Thiết kế hoạt động dạy học

Sau khi xác định được chuẩn đầu ra của CTĐT (hoặc chuẩn đầu ra của học phần) và cách thức đánh giá, GV sẽ thiết kế nội dung và phương pháp giảng dạy phù hợp để giúp người học đạt được chuẩn đầu ra đó. Ví dụ: chuẩn đầu ra của học phần là “vận dụng kỹ năng tranh tụng trong tố tụng” thì phương pháp đánh giá phù hợp là thông qua phiên tòa giả định và GV cần tổ chức hoạt động dạy học: phân chia SV thành các nhóm, giao cho mỗi nhóm một hồ sơ vụ án, yêu cầu SV đóng vai người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng để nghiên cứu hồ sơ vụ án và tranh tụng với nhau trong một phiên tòa giả định. Mỗi nội dung và hoạt động dạy học đều hướng đến mục tiêu là phù hợp với phương pháp kiểm tra đánh giá và đạt chuẩn đầu ra của học phần. Những nội dung và hoạt động dạy học nào không phục vụ cho hoạt động đánh giá và không hướng đến đạt chuẩn đầu ra của học phần sẽ được xem xét để chỉnh sửa hoặc loại ra khỏi học phần.

Tóm lại, quy trình thiết kế ngược đã đảm bảo tính tương thích giữa chuẩn đầu ra của CTĐT (hoặc của học phần) với phương pháp đánh giá và hoạt động dạy học. Quy trình này giúp người dạy và người học biết rõ mục tiêu đạt được và các tiêu chí đánh giá ngay từ đầu, làm tăng tính minh bạch, đảm bảo chất lượng và khả năng đo lường, đáp ứng nhu cầu của xã hội.

2.1.3. Khái niệm nguyên tắc tương thích kiến tạo (*constructive alignment*)

Nguyên tắc tương thích kiến tạo được Giáo sư John Biggs⁵ đề xuất với hai nội dung cốt lõi là tương thích và kiến tạo. Tương thích (*alignment*) là việc người dạy phải xây dựng CTĐT có sự thống nhất, khớp nối giữa ba thành tố của một môn học hoặc chương trình đào tạo: Chuẩn đầu ra - Phương pháp dạy và học - Phương pháp đánh giá. Kiến tạo (*constructivism*) là việc người học phải tự tích lũy và tự kiến tạo tri thức thông qua các hoạt động học tập của chính họ, chứ không phải tiếp nhận tri thức một cách thụ động từ GV. Trong bối cảnh hiện nay, chất lượng của một CTĐT cử nhân luật không còn được đo lường bằng khối lượng nội dung kiến thức hay số lượng quy định của pháp luật truyền tải cho người học mà nằm ở sự gắn kết giữa ba thành tố nêu trên.

Thứ nhất, chuẩn đầu ra của CTĐT/học phần (PLOs/CLOs) là cam kết của cơ sở giáo dục (CSGD) với người học và xã hội về chất lượng giáo dục. Trong lý thuyết tương thích kiến tạo, PLOs/CLOs được ví như một "hợp đồng sư phạm" giữa nhà trường với người học và xã hội. Khi một PLO/CLO được tuyên bố, nó xác lập một cam kết về năng lực thực tế mà SV sẽ đạt được. Tính "kiến tạo" yêu cầu PLOs/CLOs phải được viết theo cấu trúc chuẩn (động từ hành động + đối tượng + bối cảnh/tiêu chuẩn). Trong đó, việc sử dụng các động từ hành động có thể quan sát và đo lường được theo nguyên tắc SMART⁶ trong thiết kế chuẩn đầu ra của CTĐT.

Thứ hai, phương pháp dạy và học phải tương thích và phản ánh chính xác yêu cầu của chuẩn đầu ra. Trên thực tế, có trường hợp lệch pha giữa chuẩn đầu ra của CTĐT với hoạt động dạy học. Ví dụ: chuẩn đầu ra yêu cầu kỹ năng cao (phân tích, tranh tụng, đánh giá), nhưng phương pháp dạy lại ở bậc thấp (thuyết giảng). Theo nguyên tắc tương thích của John Biggs, các hoạt động dạy và học phải được thiết kế phù hợp, tương ứng với các tuyên bố trong chuẩn đầu ra. Ví dụ: Nếu chuẩn đầu ra yêu cầu SV có năng lực "tranh tụng", thì hoạt động dạy học không thể chỉ dừng lại ở việc thuyết giảng về quy trình tố tụng mà bắt buộc hoạt động dạy học phải được thiết kế dưới dạng "đóng vai" (*role-play*) hoặc tổ chức "phiên tòa giả định" (*moot court*). Chỉ khi đó, SV mới thực sự "kiến tạo" được tri thức thông qua hành động, đúng với bản chất của năng lực nghề nghiệp.

Thứ ba, phương pháp đánh giá, với sự hỗ trợ của các bảng tiêu chí đánh giá (*rubrics*) được xây dựng trước, giúp GV đánh giá mức độ mà kết quả thực hiện của SV đáp ứng các tiêu chí đã đề ra. Trong mô hình này, triết lý đánh giá chuyển dịch từ "đánh giá quy chiếu theo nhóm" (*Norm-referenced* - so sánh SV với nhau) sang "đánh giá dựa trên tiêu chí" (*Criterion-referenced assessment*). Bài kiểm tra có nhiệm vụ đo lường mức độ đạt được của chuẩn đầu ra. Nếu chuẩn đầu ra yêu cầu "soạn thảo hợp đồng", thì hình thức thi trắc nghiệm khách quan không phù hợp, dù đề thi rất khó. Phương pháp đánh giá tương thích bắt buộc trong trường hợp này phải là bài tập thực hành soạn thảo hợp đồng với các tiêu chí chấm điểm (*rubric*) rõ ràng. Điều này nhằm đánh giá người học đã đạt chuẩn hay chưa, đảm bảo sự công bằng và minh bạch về đánh giá năng lực đầu ra của người học.

Như vậy, sự vận dụng đồng bộ ba nguyên lý trên tạo nên một cấu trúc chương trình chặt chẽ. Mọi học phần, giờ giảng, bài thi đều tồn tại vì một mục đích rõ ràng là phục vụ chuẩn đầu ra của CTĐT. Điều này giúp loại bỏ việc giảng dạy các nội dung không đóng góp cho chuẩn đầu ra, trùng lặp kiến thức, đồng thời đảm bảo cơ sở giáo dục có thể giải trình về chất lượng đào tạo trước xã hội và người học – yếu tố sống còn của các CSĐT luật trong kỷ nguyên hội nhập.

5) Biggs J. (2014). Constructive alignment in university teaching. HERDSA Review of Higher Education, Vol. 1 2014. Trang 5-22. Truy vấn từ: www.herdsa.org.au/herdsa-review-higher-education-vol-1/5-22, truy cập ngày 08/6/2026.

6) SMART được viết tắt bởi: S - Specific (Cụ thể), M - Measurable (Đo lường được), A - Achievable (Có thể đạt được), R - Relevant (Liên quan), T - Time-bound (Có giới hạn thời gian).

2.2. Cơ sở pháp lý cho việc xây dựng và cải tiến chương trình đào tạo cử nhân luật theo chuẩn đầu ra

Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu, hệ thống giáo dục đại học Việt Nam đang trải qua một cuộc cách mạng về tái cấu trúc và chất lượng, đặc biệt trong lĩnh vực đào tạo cử nhân luật. Việc đổi mới CTĐT theo hướng tiếp cận chuẩn đầu ra được Đảng, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo đặc biệt quan tâm nhằm định hướng chiến lược phát triển giáo dục và kiểm soát chất lượng đào tạo cử nhân luật. Việc đổi mới CTĐT cử nhân luật theo chuẩn đầu ra dựa trên các chủ trương chính sách và căn cứ pháp lý sau:

Năm 2022, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó đã đặt ra nhiệm vụ: *“Phát triển nhân lực tư pháp đủ số lượng, bảo đảm chất lượng, có cơ cấu hợp lý. Nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực tư pháp; rà soát, sắp xếp hợp lý các cơ sở đào tạo cử nhân luật. Xác định rõ hệ tiêu chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, kiến thức pháp luật, kinh tế, xã hội và kinh nghiệm thực tiễn đối với từng chức danh, nhân lực tư pháp”*.

Năm 2025, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, trong đó đề ra nhiệm vụ: *“Nâng cao chất lượng đào tạo luật, phát triển các cơ sở đào tạo luật trọng điểm có uy tín; kiên quyết chấm dứt hoạt động của các cơ sở đào tạo luật không bảo đảm tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định. Xây dựng chương trình, tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về xây dựng pháp luật. Xây dựng chuẩn đào tạo đối với các chức danh tư pháp và bổ trợ tư pháp”*.

Việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tư pháp theo hai Nghị quyết trên cần được xây dựng từ nền tảng là cải tiến CTĐT cử nhân luật.

Việc xây dựng CTĐT theo chuẩn đầu ra đã được luật hóa trong Luật Giáo dục Đại học năm 2012, sửa đổi 2018. Luật này trao quyền tự chủ cho các CSGD đại học nhưng đi kèm với trách nhiệm giải trình thông qua chuẩn đầu ra. Đồng thời, Quyết định 1982/QĐ-TTg phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam yêu cầu cử nhân (Bậc 6) phải đạt được năng lực cụ thể về kiến thức, kỹ năng và mức độ tự chủ. Việc xây dựng chuẩn đầu ra phải tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam để đảm bảo tính liên thông và công nhận quốc tế. Thông tư 54/2026/TT-BGDĐT quy định rõ quy trình xây dựng CTĐT phải bắt đầu từ việc xác định mục tiêu và chuẩn đầu ra, đảm bảo chuẩn đầu ra phải rõ ràng, đo lường được và nhất quán với nội dung giảng dạy.

Đối với CTĐT lĩnh vực pháp luật, để hiện thực hóa chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1056/QĐ-TTg (2023) và Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 761/QĐ-BGDĐT (2024) về kế hoạch triển khai Quyết định trên của Thủ tướng. Ngoài ra, khi xây dựng chuẩn đầu ra của CTĐT cử nhân luật, cần tuân theo quy định tại Quyết định 678/2025/QĐ-BGDĐT về chuẩn CTĐT lĩnh vực pháp luật. Đây là quy định riêng, đặc thù cho đào tạo luật, đặt ra các tiêu chuẩn cao vật chất chặt chẽ, định lượng rõ ràng để đảm bảo chất lượng của CTĐT. Quyết định này cũng xác định rõ các chuẩn đầu ra của CTĐT lĩnh vực pháp luật mà các CSGD phải tuân thủ.

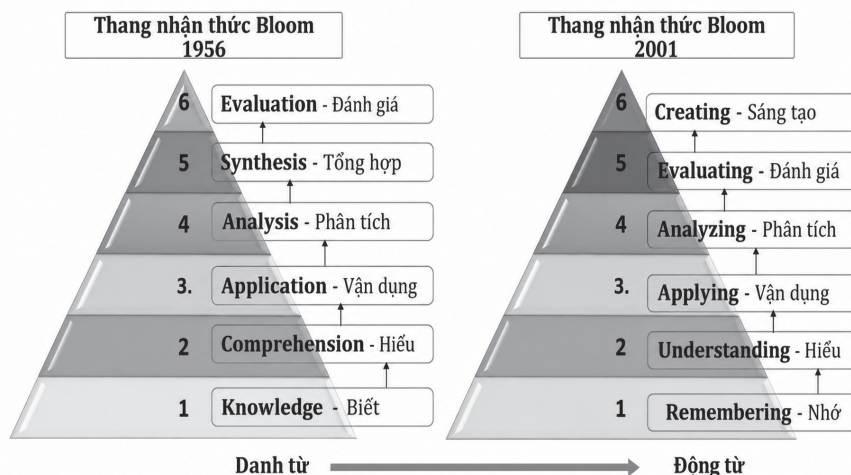
Các văn kiện của Đảng và văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước cho thấy sự quan tâm của Đảng và Nhà nước cũng như tầm quan trọng của việc kiểm soát chất lượng đào tạo luật trong bối cảnh hiện nay.

2.3. Một số giải pháp về quy trình xây dựng và cải tiến chương trình đào tạo cử nhân luật theo chuẩn đầu ra

Để có giải pháp về quy trình xây dựng và cải tiến CTĐT cử nhân luật theo chuẩn đầu ra, CSGD cần áp dụng một quy trình kỹ thuật gồm ba trụ cột: lượng hóa mục tiêu của CTĐT, hệ thống hóa lộ trình và minh chứng hóa kết quả.

2.3.1. Cơ sở giáo dục cần lượng hóa mục tiêu của chương trình đào tạo bằng thang đo Bloom,

phiên bản sửa đổi năm 2001 của Anderson và Krathwohl⁷. Theo Quyết định 678/2025/QĐ-BGDĐT, chuẩn đầu ra về kiến thức của CTĐT lĩnh vực pháp luật trình độ đại học phải từ mức 3 trở lên theo thang Bloom (áp dụng, vận dụng) mà không chấp nhận ở bậc thấp (nhớ, hiểu). Tùy thuộc vào mục tiêu của CSGD, các chuẩn đầu ra của CTĐT có thể được thiết kế ở mức vận dụng (áp dụng điều luật vào tình huống thực tế), phân tích (mổ xẻ cấu trúc của một bản án hoặc hành vi pháp lý, quy định của pháp luật), đánh giá (phản biện tính hợp pháp, hợp lý của một quyết định tố tụng...), và có thể là sáng tạo (xây dựng giải pháp pháp lý mới hoặc soạn thảo một hợp đồng phức tạp). Việc sử dụng các động từ hành động chuẩn xác giúp loại bỏ sự đa nghĩa, đảm bảo GV và SV hiểu đúng và làm đúng yêu cầu của chương trình.



Thang đo Bloom phiên bản năm 1956 và bản cập nhật năm 2001 của Anderson và Krathwohl (Tùng, 2022)

2.3.2. Cơ sở giáo dục cần hệ thống hóa lộ trình bằng ma trận phân bổ mức độ đóng góp của từng học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT (I-R-M Matrix). Trong đó, I (Introduce - Giới thiệu): Môn học giúp SV làm quen với năng lực; R (Reinforce - củng cố): Môn học tạo môi trường để SV rèn luyện năng lực; M (Master - Thành thạo): Môn học yêu cầu SV phải làm chủ năng lực đó ở mức độ cao nhất. Kỹ thuật này giúp CSGD rà soát, soi chiếu và phát hiện những lỗi trong thiết kế chương trình: (i) Những chuẩn đầu ra bị bỏ sót (không có môn nào dạy hoặc đánh giá); (ii) Những môn học không đóng góp vào chuẩn đầu ra. Sự phân bổ khoa học này đảm bảo lộ trình học tập của SV luật đi theo đường xoắn ốc, tích lũy năng lực dần và bền vững.

2.3.3. Việc đánh giá mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT cần phải dựa trên các minh chứng rõ ràng. Hệ thống đánh giá được chuyển đổi từ việc chấm điểm cảm tính sang sử dụng Rubric (phiếu đánh giá tiêu chí). Rubric giải mã các chuẩn đầu ra phức tạp thành các tiêu chí cụ thể với các mức độ đạt được rõ ràng. Quy trình thu thập dữ liệu từ các bài đánh giá dựa trên Rubric cung cấp cho phép nhà quản lý giáo dục trả lời chính xác: “*Bao nhiêu phần trăm sinh viên đạt chuẩn kỹ năng tranh tụng?*” hay “*Kỹ năng nào đang yếu kém cần cải thiện?*”. Đây chính là dữ liệu đầu vào cho quy trình cải tiến chất lượng liên tục (PDCA)⁸, đảm bảo chương trình đào tạo luôn vận động và thích ứng với yêu cầu khắt khe của thị trường lao động.

Xem tiếp trang 118

7) Lê Khánh Tùng. (2022). Sử dụng thang nhận thức Bloom đảo chiều trong dạy học thực hành viết văn bản nghị luận xã hội cho học sinh trung học phổ thông. Tạp chí Giáo dục, 22 (số đặc biệt 5), trang 12-17. Truy vấn từ: https://csdlkhoahoc.hueuni.edu.vn/data/2023/5/Le_Khanh_Tung_BB_2022.pdf, truy cập ngày 08/6/2026).

8) PDCA (viết tắt của Plan (lập kế hoạch) - Do (thực hiện) - Check (kiểm tra) - Act (cải tiến/hành động)) là chu trình cải tiến liên tục do Walter Shewhart khởi xướng và W. Edwards Deming phát triển thành một mô hình quản lý tiêu chuẩn. Đây là công cụ nền tảng trong quản lý chất lượng, quản trị dự án và cải tiến quy trình công việc.